

Số: /KH-UBND

Hải An, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025; Ủy ban nhân dân phường Hải An xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của phường.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Mục tiêu cụ thể thành phố	Mục tiêu cụ thể của phường	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	Thường xuyên, 6 tháng cuối năm 2025	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn
2	Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình	80%	Thường xuyên, 6 tháng cuối năm 2025	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn

STT	Mục tiêu cụ thể thành phố	Mục tiêu cụ thể của phường	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt: 90% ở cấp thành phố, 75% ở phường	> 75%	Thường xuyên, 6 tháng cuối năm 2025	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị
4	100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	100%	Thường xuyên, 6 tháng cuối năm 2025	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định	100%	Thường xuyên, 6 tháng cuối năm 2025	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn
	Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.	>90%	Thường xuyên, 6 tháng cuối năm 2025	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn
6	Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.	>50%	Thường xuyên, 6 tháng cuối năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị thuộc phường
7	100% hệ thống thông tin của phường từ cấp độ 1 trở lên được triển khai đầy đủ phương	100%	Quý IV năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND phường	Công an phường

STT	Mục tiêu cụ thể thành phố	Mục tiêu cụ thể của phường	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ				

II. NỘI DUNG

1. Hạ tầng số

- Phối hợp với các Công ty viễn thông nâng cấp đường truyền chung của phường, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện chuyển đổi số.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của phường; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đưa vào sử dụng, vận hành Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Rà soát, nâng cấp mạng LAN và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban, đơn vị của phường đảm bảo trang thiết bị đồng bộ, thống nhất đảm bảo phục vụ yêu cầu hoạt động chính quyền điện tử, chuyển đổi số của phường.

2. Phát triển Chính quyền số

a) Ứng dụng trong nội bộ

- Duy trì vận hành, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Duy trì hoạt động có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của phường. Duy trì, sử dụng hệ thống thư điện tử thành phố.

- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.

- Sử dụng các nền tảng, ứng dụng số chuyên ngành do thành phố triển khai để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

b) Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, tái cấu trúc quy trình để đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức.

- Tuyên truyền tới người dân sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hai Phong) với nhiều tiện ích thiết thực.

3. Phát triển dữ liệu số

- Vận hành, sử dụng hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng .

- Tập trung triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”. Tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp viễn thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống về an toàn, an ninh thông tin.

5. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị do các cơ quan chức năng tổ chức; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng, tiện ích về chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường, chính sách

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Trung ương, thành phố triển khai.

2. Giải pháp về tài chính

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trọng điểm, mang tính nền tảng.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ hỗ trợ của thành phố và nguồn vốn khác; Đẩy mạnh phối hợp, hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Giải pháp về triển khai và tổ chức

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo của phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

- Bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số của phường, đảm bảo đủ năng lực để triển khai và vận hành các hệ thống. Tăng cường phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

4. Giải pháp về hợp tác và công nghệ

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho UBND phường, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các phường, xã khác trong và ngoài tỉnh về triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách của thành phố tăng cường cho địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.
- Nguồn kinh phí từ ngân sách của phường và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ.
- Kinh phí chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án cụ thể được xác định và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách và đầu tư.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06/CP phường

Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phường Hải An 6 tháng cuối năm 2025. Định hướng triển khai các nhiệm vụ phát triển Chuyển đổi số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn phường.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên

Tiếp tục tuyên truyền đến tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên về tầm quan trọng, tính cấp thiết của chuyển đổi số; phối hợp hướng dẫn hội viên thực hiện việc ứng dụng số, kỹ năng số và sử dụng các dịch vụ số phục vụ đời sống.

Phối hợp vận động hội viên sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng; đảm bảo 100% hộ gia đình có người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường.

- Chủ trì, gắn kết việc triển khai Kế hoạch này với chương trình cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số; đề xuất đưa kết quả chuyển đổi số vào tiêu chí thi đua, khen thưởng hàng năm.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Tham mưu cho UBND phường xây dựng, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; rà soát, tham mưu đề xuất bổ sung nguồn kinh phí trong năm 2025 triển khai thực hiện.

- Thực hiện số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành, đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối với tỉnh, chia sẻ với Kho dữ liệu quốc gia phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo chỉ đạo hướng dẫn của thành phố về các lĩnh vực: Tài nguyên & Môi trường, Quản lý đô thị,...

5. Văn phòng HĐND & UBND phường

- Chủ trì khai thác, sử dụng hiệu quả, các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân phường. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến họp trực tuyến của Ủy ban nhân dân phường đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Vận hành, đăng tải các tin, bài về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước lên Cổng thông tin điện tử của phường.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ, cấp mới, khóa các tài khoản người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành, Tài khoản mail công vụ, Hệ thống kết nối, Hệ thống báo cáo.

- Đầu mối tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống kết nối của tỉnh.

- Phối hợp với Công an phường trong việc thực hiện giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước của phường.

6. Công an phường

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho các hệ thống thông tin của phường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy chế đảm bảo an toàn an ninh mạng của phường; phương án ứng cứu sự cố khi xảy ra mất an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của phường. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của phường.

7. Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Sự nghiệp công, các trường học, các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường:

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực, hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Chủ động bố trí nguồn lực, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Phát huy vai trò của các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP đề phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hướng dẫn 100% hộ gia đình có người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...*; biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

8. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ ngày 10 hàng tháng và 10 tháng cuối quý, các phòng, ban, đơn vị báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch (*gửi phòng Văn hoá- Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Uỷ ban nhân dân phường sẽ điều chỉnh bổ sung Kế hoạch (nếu có) để phù hợp với tình hình thực tế.

Uỷ ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng uỷ, HĐND phường;
- CT UBND phường;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;
- Các PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Công an phường;
- TT Phục vụ hành chính công phường;
- TT Sự nghiệp công phường;
- Ban Chỉ đạo PTKHCNĐMST;
- Tổ công tác CSCĐ và Đề án 06/CP;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Huy Hiếu